

Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 28 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 giữa:*

*- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Quỳnh H - SN 1973*

ĐKHKT: khu Chợ thi Trần V, huyện T, TP Hà Nội

Nơi cư trú: ngõ Máy, thôn C, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

*- Bị đơn: Ông Trương Thanh S - SN 19870*

ĐKHKT: số 23 A khu Chợ thi Trần V, huyện T, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: số 378 đường N, thị trấn V, huyện T, TP Hà Nội.

*Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 - Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014*

*Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020*

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Trương Thị Quỳnh H và ông Trương Thanh S**

**2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

-Về con chung: xác nhận ông bà có hai con chung là Trương Thị Quỳnh M sinh ngày 28/01/1998 và cháu Trương Thanh X sinh ngày 06/3/2005. Ông bà thỏa thuận giao cháu X cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục sau ly hôn; còn chị M đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa không xét. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: bà H và ông S tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: bà Trương Thị Quỳnh H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp tại biên lai số AA/2016/0009277 ngày 09/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội. Hoàn trả bà H số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân gia đình đã nộp tại biên lai số AA/2016/0009277 ngày 09/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T, Hà Nội
- Các đương sự
- UBND xã T, huyện T,  
TP Hà Nội (Số 15/1997)
- Chi cục THA dân sự huyện T,  
TP Hà Nội
- Lưu HS vụ án

**Đỗ Thị Mai Thu**

